

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;*

*Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (trước ngày 04 tháng 10 năm 2001).

## 2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Áp dụng phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Các giải pháp cải tạo, bổ sung nhằm bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của địa phương, thực tế của cơ sở.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, ổn định, lâu dài. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch.

## **Điều 3. Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực phải khắc phục đối với từng nội dung không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cụ thể:

### 1. Về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

Bố trí, sắp xếp lại mặt bằng, công năng của các tầng, các khu vực trong cơ sở phải bảo đảm theo quy định hiện hành. Trường hợp không thể thực hiện thì áp dụng các giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

a) Hạn chế số người hoạt động tại các tầng hầm, tầng cao của công trình. Bố trí ở các tầng thấp đối với các phòng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật.

b) Trang bị 02 nguồn điện cấp cho bơm chữa cháy; camera giám sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển bơm tại phòng trực chống cháy; chế độ ngắt của bơm chữa cháy phải bằng tay; hệ thống hướng dẫn thoát nạn bằng âm thanh.

### 2. Về giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lối vào cho xe chữa cháy phải bảo đảm theo quy định hiện hành.

Trường hợp không thể thực hiện thì áp dụng một trong các giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

a) Cơ sở có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong, tại mỗi vị trí cửa phải bố trí 01 họng nước chữa cháy ngoài nhà của công trình và 01 họng nước chữa cháy được kết nối trực tiếp trực tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

b) Thực hiện việc tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề hoặc đường giao thông bên ngoài tiếp giáp công trình.

c) Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của công trình; trang bị máy bơm khiêng tay đối với cơ sở có nguồn nước chữa cháy ngoài nhà; lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được.

### 3. Về khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy

Khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm theo quy định hiện hành. Trường hợp không thể thực hiện thì áp dụng một trong các giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

a) Trang bị bổ sung đầu phun Sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính, tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa. Bố trí chất cháy cách xa tường phía tiếp giáp với công trình xung quanh, đồng thời giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.

b) Tạo vùng ngăn cháy trong nhà, công trình phía tiếp giáp với tường ngoài (tạo vùng ngăn cháy trong 01 hoặc cả 02 nhà), bảo đảm tổng chiều rộng của vùng ngăn cháy không nhỏ hơn khoảng cách phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành.

c) Đối với các cửa hàng xăng dầu: Tiến hành lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu và lắp đặt hệ thống chữa cháy bán cố định bằng Foam để giảm khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các tường ngăn cháy tại khu vực cụm bồn bể theo hướng tiếp giáp với các công trình dân dụng xây dựng ngoài cửa hàng.

### 4. Về bậc chịu lửa

Bậc chịu lửa của nhà và công trình phải bảo đảm theo quy định hiện hành. Trường hợp không thể thực hiện thì áp dụng giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định: bổ sung các giải pháp gia cố, tăng cường bảo vệ các cấu kiện xây dựng, cụ thể: Sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng - vôi, bê tông xi bốt hoặc bê tông đá bốt phun lên cấu kiện, lắp đặt các trần treo, tường ngăn sử dụng vật liệu ngăn cháy phù hợp để tăng giới hạn chịu lửa của nhà, công trình theo quy định.

### 5. Về lối ra thoát nạn

Lối ra thoát nạn tại các nhà, công trình phải bảo đảm theo quy định hiện hành. Trong trường hợp không thể thực hiện thì áp dụng các giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

a) Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ 2 là thang sắt ngoài nhà; trang bị một trong các thiết bị phục vụ thoát nạn: mặt nạ lọc độc, thang dây, thang móc, ống tụt; bổ sung hệ thống hướng dẫn công tác thoát nạn bằng âm thanh.

b) Bổ sung các hành lang kết nối giữa các tầng của công trình liền kề có độ cao tương ứng; hạn chế số người có mặt đồng thời trong công trình để bảo đảm mật độ, dòng người thoát nạn.

c) Bổ sung các cửa sập ngăn cháy trước lối vào buồng thang, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rẽ quạt để nhận biết; trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên.

## 6. Về ngăn cháy, chống cháy lan

Cơ sở phải bảo đảm quy định về ngăn cháy, chống cháy lan theo quy định hiện hành. Trong trường hợp không thực hiện thì áp dụng một trong các giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

a) Nâng bậc chịu lửa của công trình, xây tường ngăn cháy phân chia mặt bằng thành các khoang cháy có diện tích bảo đảm theo quy định. Bổ sung màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy.

b) Tạo vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải bảo đảm: 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác; 15 phút đối với vách ngăn; 150 phút đối với cột; 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài.

Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy, cho phép vùng ngăn cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 06m.

## 7. Về trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy

Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp không thể thực hiện thì áp dụng các giải pháp sau nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

a) Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây để thay thế hệ thống báo cháy thông thường, hệ thống chữa cháy bằng khí aerosol, hệ thống chữa

cháy khí cục bộ phù hợp với công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa ảnh hưởng đến kết cấu của công trình.

b) Mở các ô thoáng, lam gió, nóc gió ở mặt ngoài và phía trên mái của công trình để thoát khói tự nhiên thay thế cho hệ thống hút khói đối với các công trình có kết cấu không bảo đảm.

c) Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy của Việt Nam quy định thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các giải pháp khắc phục nêu trên phải thay đổi tính chất sử dụng công trình bảo đảm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

9. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, các cơ sở không thực hiện đầy đủ giải pháp khắc phục hoặc không thay đổi tính chất sử dụng để bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Quy định việc xử lý đối với kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy**

1. Người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy, chữa cháy và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch, phương án đã được phê duyệt.

2. Trong thời gian thực hiện các thủ tục phục vụ việc di chuyển, chủ cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm theo hướng dẫn của cơ quan phòng cháy, chữa cháy có thẩm quyền; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Các loại kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người sau khi di chuyển cần bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và các yếu tố kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn và quy chuẩn chuyên ngành có liên quan.

4. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy chưa thực hiện việc di chuyển phải đình chỉ hoạt động.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo rà soát, có kế hoạch, lộ trình khắc phục cho từng trường hợp cụ thể, bảo

đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 9 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC (01), tvd180.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Thị Quỳnh Vân**